

Số: 172/2026/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 04 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 231/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Cà Thị T, sinh ngày 13/08/2000. Số căn cước công dân: 014300004509. Nơi cư trú: Bản M, xã C, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Cà Văn H, sinh ngày 14/10/1997. Số căn cước công dân: 014097009164. Nơi cư trú: Bản M, xã C, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cà Thị T và anh Cà Văn H.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Cà Thị Hạ V, sinh ngày 02/10/2017 cho chị Cà Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Cà Thị Nhật H, sinh ngày 20/02/2020 cho anh Cà Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Sau khi ly hôn chị T, anh H được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định, không ai được quyền ngăn cản anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

Về án phí: Chị T, anh H được miễn án phí dân sự sơ thẩm do anh chị là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã vùng ba.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4 – Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã Chiềng Mung;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Văn Quang